

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị định quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết (thay thế Nghị định số 20/2017/NĐ-CP)

Kính gửi: Chính phủ

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XIV đã thông qua Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, bắt đầu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020. Căn cứ khoản 4 Điều 151 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, Quốc hội giao Chính phủ ban hành quy định hướng dẫn thi hành một số điều về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có quan hệ liên kết và giao dịch liên kết theo quy định tại Luật.

Để xây dựng Nghị định, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định gửi lấy ý kiến Bộ, ngành, các địa phương và cộng đồng doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Nghị định, lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp để trình Chính phủ. Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ như sau:

I. Về đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/2/2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết và sự cần thiết của việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 20/2017/NĐ-CP

1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/2/2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết:

- Ngày 24 tháng 02 năm 2017 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 20/2017/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết. Qua hơn 03 năm thực hiện Nghị định 20 đã mang lại những kết quả nhất định trong công tác đấu tranh chống chuyển giá, nguồn thu từ chi phí lãi vay không chỉ đóng góp trực tiếp vào số thu ngân sách nhà nước mà còn phục vụ mục tiêu quan trọng hơn là chốt chặn, ngăn ngừa triệt để lợi nhuận thu được sau đấu tranh chống chuyển giá bị các doanh nghiệp vô hiệu hóa thông qua công cụ lãi vay do thu nhập chịu thuế của đơn vị sẽ được tính các khoản doanh thu – chi phí tài chính (bao gồm lãi vay) và các khoản thu nhập – chi phí khác trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Tuy nhiên, quy định của Nghị định 20 trong đó có quy định về không chế chi phí lãi vay lần đầu áp dụng nên không tránh khỏi những khó khăn trong quá

trình triển khai. Khó khăn chính là do doanh nghiệp Việt Nam có vốn mỏng, chủ yếu là vốn vay, vốn chủ sở hữu thấp. Do khoảng cách về phát triển nên hiện có thể trước mắt vẫn cần một giai đoạn chuyển đổi cho các doanh nghiệp trong nước có thời gian lớn mạnh tranh thủ nguồn vốn để đầu tư và chuyển đổi dần cơ cấu huy động vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

(1) Việc áp dụng không chế chi phí lãi vay mà không cho trừ doanh thu lãi tiền gửi, lãi cho vay gây bất cập đối với doanh nghiệp trung chuyển vốn vay, cho vay lại, quản lý quỹ, ký quỹ trong nội bộ tập đoàn, tổng công ty, công ty chứng khoán.

(2) Mức không chế chi phí lãi vay tại Nghị định 20/2017/NĐ-CP là 20%, đây là mức trung bình trong biên độ 10% – 30% theo khuyến nghị của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) và đánh giá của Ngân hàng thế giới (WB). Tuy nhiên, đối với điều kiện của Việt Nam mới áp dụng quy định nên đã tạo ra phản ứng của các doanh nghiệp, vì vậy cần nghiên cứu để quy định tỷ lệ không chế phù hợp.

(3) Về phạm vi áp dụng, quy định không chế chi phí lãi vay đối với các trường hợp như vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài mà Chính phủ vay về cho vay lại, vay thực hiện chính sách phúc lợi xã hội nên xem xét ngoại trừ để đảm bảo thực hiện các mục tiêu chính sách của Nhà nước.

- Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ sửa đổi khoản 3, Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP, cụ thể: (i) Điều chỉnh tỷ lệ không chế chi phí lãi vay sau khi cho trừ lãi tiền cho vay và nâng ngưỡng không chế từ 20% lên 30%; (ii) Quy định rõ về chi phí lãi vay thuần (lãi vay trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay); (iii) Quy định một số trường hợp ngoại trừ không áp dụng không chế chi phí lãi vay; (iv) Về hiệu lực thi hành: Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép áp dụng quy định tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp ngay trong kỳ tính thuế năm 2019.

- Việc sửa đổi khoản 3, Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP mới chỉ khắc phục được một số khó khăn, bất cập, trên thực tế cũng còn một số Điều quy định tại Nghị định số 20/2017/NĐ-CP cần phải được bổ sung, cụ thể:

(1) Về nguyên tắc quản lý thuế áp dụng đối với doanh nghiệp có quan hệ liên kết: cần tiếp tục được bổ sung hướng dẫn tại Nghị định để làm rõ nội hàm của các nguyên tắc quản lý đối với doanh nghiệp có quan hệ liên kết và giao dịch liên kết phù hợp thông lệ quốc tế, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết với các quốc gia, vùng lãnh thổ và Diễn đàn hợp tác đa phương về thuế để chống xói mòn nguồn thu (BEPS).

(2) Về quy định đối với Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết và quy định về trao đổi thông tin đối với Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia giữa cơ quan thuế Việt Nam và cơ quan thuế nước ngoài phục vụ công tác quản lý chuyển giá: Việc nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia của các công ty mẹ tối cao đã được

các nước thành viên BEPS thống nhất áp dụng trong chính sách quản lý và hướng tới cơ chế trao đổi thông tin tự động trong giai đoạn 2019 – 2020. Vì vậy, Bộ Tài chính thực hiện sửa đổi, bổ sung quy định về kê khai Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia phù hợp cam kết quốc tế tại các diễn đàn BEPS mà Việt Nam là thành viên (Diễn đàn cam kết chung IF; trao đổi thông tin toàn cầu GF).

(3) Về quy định đối với cơ sở dữ liệu thương mại sử dụng trong kê khai, quản lý xác định giá giao dịch liên kết: Bộ Tài chính thực hiện bổ sung thêm quy định cơ sở dữ liệu thương mại trên cơ sở kế thừa kinh nghiệm và kết quả quản lý chuyển giá của các quốc gia tiên tiến trên thế giới và tổng kết thực tiễn áp dụng quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết tại Việt Nam.

2. Sự cần thiết của việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 20/2017/NĐ-CP:

Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 đã được Quốc hội thông qua, theo đó tại các Điều 3, 12, 17, 42, 43, 50 và Điều 142 đã quy định các nguyên tắc của việc quản lý thuế đối với giao dịch liên kết, đồng thời Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 đã giao Chính phủ (khoản 4, Điều 151) quy định cụ thể về nội dung này.

Nghị định số 20/2017/NĐ-CP được ban hành căn cứ vào Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2016 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế. Nay Luật này đã được thay thế bởi Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, vì vậy việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định 20/2017/NĐ-CP là cần thiết. Mặt khác trên cơ sở đánh giá, thực hiện nói trên, Bộ Tài chính thấy rằng cần rà soát, sửa đổi thay thế Nghị định số 20/2017/NĐ-CP để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

II. Về quan điểm và nguyên tắc xây dựng dự thảo Nghị định

Việc xây dựng dự thảo Nghị định phải đảm bảo các quan điểm và nguyên tắc sau:

1. Thể hiện quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước trong việc quản lý thuế, trong đó có nội dung quản lý thuế đối với giao dịch liên kết. Tại Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị có nêu: *“Nghiên cứu, xây dựng các quy định khắc phục tình trạng “vốn mông”, chuyển giá”; “Hoàn thiện, bổ sung các quy định chặt chẽ trong pháp luật về thuế ... để kiểm soát, quản lý, ngăn chặn chuyển giá”*

2. Đảm bảo tính thống nhất của hệ thống văn bản pháp luật, trong đó có Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019, Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp

3. Tiếp cận với các nguyên tắc, thông lệ quốc tế trong việc quản lý thuế đối với giao dịch liên kết, trong đó có cam kết của Việt Nam khi tham gia diễn đàn BEPS của OECD và phù hợp điều kiện bối cảnh của Việt Nam.

4. Kế thừa những nội dung đã được quy định tại Nghị định số 20/2017/NĐ-CP mà trong thực tế có vướng mắc, chỉ sửa đổi và bổ sung những nội dung còn thiếu, đảm bảo rõ ràng minh bạch.

III. Quá trình xây dựng Nghị định:

Việc xây dựng Nghị định và quản lý thuế đối với giao dịch liên kết được thực hiện theo quy định pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 2199/QĐ-BTC ngày 30/10/2019 về việc thành lập Ban soạn thảo các Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý thuế, trong đó có Nghị định này.

2. Ban soạn thảo đã tổng kết đánh giá tình hình thực hiện 3 năm Nghị định 20, trên cơ sở đó soạn thảo Nghị định.

3. Bộ Tài chính đã có công văn số .../BTC-TCT ngày .../5/2020 gửi dự thảo Nghị định lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp

4. Trên cơ sở ý kiến tham gia, Bộ Tài chính đã hoàn thiện văn bản gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

5. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính hoàn thiện Tờ trình, dự thảo Nghị định và hồ sơ liên quan báo cáo Chính phủ.

IV. Kết cấu và nội dung chính của Nghị định:

Nghị định bao gồm 03 Chương, 15 Điều với các nội dung chủ yếu sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: Kế thừa Nghị định 20, dự thảo Nghị định đã quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng như sau:

- Về phạm vi điều chỉnh: Nghị định này quy định nguyên tắc, phương pháp, trình tự, thủ tục xác định yếu tố hình thành giá giao dịch liên kết; nghĩa vụ của người nộp thuế trong kê khai, xác định giá của giao dịch liên kết và kê khai nộp thuế; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong quản lý, kiểm tra, thanh tra thuế đối với người nộp thuế có phát sinh giao dịch liên kết; trong đó, các giao dịch liên kết gồm các giao dịch phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế có quan hệ liên kết gồm: mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, chuyển giao, chuyển nhượng máy móc, thiết bị, hàng hóa, cung cấp dịch vụ; vay, cho vay, dịch vụ tài chính, đảm bảo tài chính và các công cụ tài chính khác; mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, chuyển giao, chuyển nhượng tài sản hữu hình, tài sản vô hình và thỏa thuận mua, bán, sử dụng chung nguồn lực như tài sản, vốn, lao động, chia sẻ chi phí giữa các bên liên kết, trừ các giao dịch kinh doanh đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc phạm vi điều chỉnh giá của Nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.

- Về đối tượng áp dụng: là các tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, người nộp thuế có phát sinh giao dịch liên kết; các cơ quan nhà nước và các tổ chức cá nhân có liên quan

2. Về nguyên tắc áp dụng: Luật Quản lý thuế số 38 đã bổ sung khái niệm, nguyên tắc kê khai, quản lý thuế áp dụng đối với doanh nghiệp có quan hệ liên kết, bao gồm nguyên tắc giao dịch độc lập và nguyên tắc bản chất hoạt động, giao dịch quyết định nghĩa vụ thuế tại các Điều 3, Điều 5 và Điều 42; nguyên tắc ấn định thuế tại các Điều 49, Điều 50 và giao Chính phủ quy định chi tiết vấn đề này. Nội dung hướng dẫn tại Nghị định sẽ làm rõ nội hàm của các nguyên tắc quản lý đối với doanh nghiệp có quan hệ liên kết và giao dịch liên kết phù hợp thông lệ quốc tế, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết với các quốc gia, vùng lãnh thổ và Diễn đàn hợp tác đa phương về thuế để chống xói mòn nguồn thu (BEPS).

3. Về quy định xác định các bên có quan hệ liên kết: Kế thừa khái niệm các bên liên kết đã được nêu trong Nghị định 20/2017/NĐ-CP và trong các Hiệp định thuế, căn cứ quy định tại Luật doanh nghiệp về người đại diện theo uỷ quyền của chủ sở hữu; Chuẩn mực Kế toán số 26 quy định về các bên liên quan cũng như thực tế quản lý và tham khảo thông lệ quốc tế, dự thảo Nghị định đưa ra quy định về các bên liên kết gồm 02 khoản quy định chung và quy định cụ thể về các trường hợp được xác định liên kết. Dự thảo Nghị định quy định về các bên liên kết theo nguyên tắc chung gồm: (i) một bên tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư vào bên kia; hoặc (ii) các bên trực tiếp hay gián tiếp cùng chịu sự điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư của một bên khác. Đồng thời, để người nộp thuế đối chiếu, kiểm tra xem doanh nghiệp có thuộc phạm vi áp dụng của của Nghị định hay không và cơ quan quản lý nhà nước có thể kiểm soát được các doanh nghiệp liên kết, ngăn ngừa hiện tượng chuyển giá, tránh thuế TNDN gây thất thu cho ngân sách nhà nước, Nghị định quy định cụ thể các trường hợp được xác định là các bên liên kết gồm 10 trường hợp trong đó gồm: 04 trường hợp liên kết về vốn; 05 trường hợp liên kết thông qua sự điều hành, kiểm soát; 01 trường hợp liên kết khác (doanh nghiệp chịu sự điều hành, kiểm soát quyết định trên thực tế đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp kia). Quy định cũng bổ sung thêm các tập đoàn, tổng công ty, nhóm công ty liên kết gồm các bên liên kết nhằm làm rõ khái niệm, tạo thuận lợi cho công tác quản lý của cơ quan thuế và thực tiễn thực hiện của người nộp thuế.

4. Về quy định phân tích so sánh và lựa chọn các phương pháp xác định giá của giao dịch liên kết: Để đảm bảo cho người nộp thuế và cơ quan thuế thực hiện việc xác định tính phù hợp, hợp lý của giá giao dịch liên kết theo một nguyên tắc, quy trình phân tích so sánh chung, dự thảo Nghị định quy định nguyên tắc phân tích so sánh, nội dung phân tích và quy trình phân tích so sánh để lựa chọn đối tượng so sánh độc lập làm căn cứ so sánh, điều chỉnh đối với giá giao dịch liên kết. Quy định việc phân tích so sánh và lựa chọn đối tượng so

sánh độc lập tại dự thảo Nghị định mang tính nguyên tắc chung và trình Chính phủ giao Bộ Tài chính hướng dẫn cách phân tích so sánh, lựa chọn đối tượng độc lập so sánh, sử dụng phương pháp toán xác suất thống kê để tính toán khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn theo thông lệ..

Về phương pháp xác định giá giao dịch liên kết, dự thảo Nghị định quy định các nhóm phương pháp xác định giá giao dịch liên kết (thông lệ quốc tế cơ quan thuế các nước và hướng dẫn chung của OECD về giá chuyển nhượng đối với các doanh nghiệp đa quốc gia cũng áp dụng các phương pháp này). Trong thực tế, các phương pháp xác định giá giao dịch liên kết được các tập đoàn đa quốc gia trên thế giới và các doanh nghiệp có quan hệ liên kết tại Việt Nam hiểu và áp dụng kê khai với cơ quan thuế. Các phương pháp này cũng đảm bảo hài hòa về công tác kê khai cho người nộp thuế và các bên liên kết (sử dụng cùng phương pháp kê khai cho giao dịch liên kết của người nộp thuế tại Việt Nam và bên liên kết tại nước sở tại).

5. Xác định chi phí để tính thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết: Trong thực tế các tập đoàn đa quốc gia thực hiện sắp xếp các giao dịch; ký kết các hợp đồng cung cấp dịch vụ trong nội bộ tập đoàn nhưng bản chất thực tế không cung cấp dịch vụ này hoặc các dịch vụ xét về bản chất phục vụ cho mục tiêu quản trị của công ty mẹ, phục vụ lợi ích cổ đông, dịch vụ phục vụ lợi ích hoặc tạo giá trị cho các bên liên kết khác... Vì vậy, để đảm bảo xác định đúng nghĩa vụ thuế TNDN, tránh thất thu NSNN, dự thảo Nghị định đưa ra quy định về điều kiện để các khoản chi phí dịch vụ thanh toán cho bên liên kết được trừ vào chi phí tính thuế trong kỳ và các khoản chi phí dịch vụ không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Riêng đối với quy định về chi phí lãi vay, qua 03 năm thực hiện đã mang lại kết quả trong công tác đấu tranh chống chuyển giá, nguồn thu từ chi phí lãi vay không chỉ đóng góp trực tiếp vào số thu ngân sách nhà nước mà còn phục vụ mục tiêu quan trọng hơn là ngăn ngừa việc chuyển lợi nhuận thu được thông qua công cụ lãi vay. Tuy nhiên, quy định về khống chế chi phí lãi vay không quá 20% lần đầu áp dụng nên không tránh khỏi những khó khăn trong quá trình triển khai, mà lý do chính của doanh nghiệp Việt Nam là vốn mỏng, chủ yếu là vốn vay, vốn chủ sở hữu thấp. Do khoảng cách về phát triển giữa Việt Nam và các nước OECD nên trong thời gian tới cần có sự áp dụng chuẩn mực quốc tế một các phù hợp với điều kiện của Việt Nam, theo đó, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong nước có thời gian lớn mạnh tranh thủ nguồn vốn để đầu tư và chuyển đổi dần cơ cấu huy động vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ sửa khoản 3 Điều 8 theo hướng điều chỉnh nâng mức khống chế từ 20% lên 30% lãi vay thuần, chuyển chi phí 05 năm và mở rộng đối tượng miễn áp dụng quy định khống chế. Các nội dung này cũng đã được quy định trong dự thảo Nghị định.

6. Cơ sở dữ liệu sử dụng trong kê khai, xác định, quản lý giá giao dịch liên kết: Tại các Điều 3, Điều 42, Điều 50 Luật Quản lý thuế số 38 quy định về

ơ sở dữ liệu thương mại sử dụng trong kê khai, quản lý đối với doanh nghiệp có phát sinh giao dịch liên kết, theo đó đã bổ sung khái niệm và quyền của cơ quan quản lý thuế và hải quan trong việc mua và sử dụng cơ sở dữ liệu thương mại trên cơ sở kế thừa kinh nghiệm và kết quả quản lý chuyển giá của các quốc gia tiên tiến trên thế giới và tổng kết thực tiễn áp dụng quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết tại Việt Nam.

7. Quyền và nghĩa vụ của người nộp thuế: Theo quy định tại Luật quản lý thuế số 38, người nộp thuế có trách nhiệm tự khai, tự tính, tự nộp chính xác, trung thực đối với nghĩa vụ thuế phải nộp vào ngân sách nhà nước. Cơ quan thuế sẽ thực hiện thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ của người nộp thuế. Trường hợp người nộp thuế không tuân thủ thì cơ quan thuế áp dụng các biện pháp xử lý trong đó có biện pháp ấn định về thuế. Về việc nộp và lưu giữ các tài liệu của doanh nghiệp có giao dịch liên kết, tại các Điều 12, Điều 17, Điều 43 Luật Quản lý thuế số 38 đã bổ sung quy định người nộp thuế có phát sinh quan hệ và giao dịch liên kết phải có nghĩa vụ kê khai, lưu giữ và cung cấp hồ sơ thông tin về xác định giá giao dịch liên kết, trong đó bao gồm cả Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia của tập đoàn, công ty mẹ tối cao nhằm phục vụ công tác quản lý của cơ quan thuế, công tác trao đổi thông tin về các đối tượng doanh nghiệp đa quốc gia có quy mô lớn theo tiến trình cam kết tham gia Diễn đàn cam kết chung IF của Việt Nam.

Đối với Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia của các công ty mẹ tối cao có doanh thu hợp nhất toàn cầu áp dụng theo ngưỡng chung trên thế giới là 750 triệu Euro (tương đương khoảng 18.000 tỷ đồng) đã được các nước thành viên BEPS IF thống nhất áp dụng trong chính sách quản lý nội địa và hướng tới cơ chế trao đổi thông tin tự động trong giai đoạn 2019 – 2020. Từ góc độ hội nhập thuế quốc tế, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ để sửa đổi, bổ sung quy định về kê khai Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia phù hợp cam kết quốc tế tại các diễn đàn BEPS mà Việt Nam là thành viên (Diễn đàn cam kết chung IF; trao đổi thông tin toàn cầu GF).

8. Các trường hợp miễn kê khai: Tại Điều 42 Luật Quản lý thuế số 38 đã bổ sung quy định người nộp thuế có quy mô nhỏ, rủi ro chuyển giá thấp được áp dụng cơ chế đơn giản hoá trong kê khai, xác định giá giao dịch liên kết nhằm giảm gánh nặng chi phí tuân thủ đối với cả doanh nghiệp và cơ quan thuế. Quy định này kế thừa các trường hợp miễn trừ đã quy định tại Nghị định 20 tương ứng theo ngưỡng doanh thu, ngưỡng giá trị giao dịch liên kết, mức tỷ suất lợi nhuận và trường hợp đã ký thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) với Cơ quan thuế.

9. Về trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan thuế: Dự thảo Nghị định quy định nghĩa vụ trong kê khai giao dịch liên kết và nghĩa vụ chứng minh giá giao dịch liên kết theo nguyên tắc giao dịch độc lập thuộc về người nộp thuế. Do đó, căn cứ quy định tại Luật Quản lý thuế, dự thảo Nghị định quy định về quyền và trách nhiệm của cơ quan thuế trong quản lý giá chuyển nhượng của các giao

dịch liên kết theo hướng: quản lý giá giao dịch liên kết theo rủi ro. Tuy nhiên, trong trường hợp người nộp thuế không tuân thủ việc nộp tờ khai, kê khai thuế đối với giao dịch liên kết theo quy định, cơ quan thuế thực hiện quyền ấn định thuế. Đồng thời, dự thảo Nghị định kế thừa các quy định tại Nghị định 20 về trách nhiệm của cơ quan Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để tiếp tục tăng cường công tác phối hợp giữa các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan trong công tác quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

10. Về điều khoản thi hành:

- Nghị định có hiệu lực thi hành từ 1/7/2020.
- Về điều khoản chuyển tiếp liên quan đến Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 Nghị định 20 thì tiếp tục xử lý theo quy định của Nghị định số .../2020/NĐ-CP được thực hiện cho đến khi hết thời hạn khấu trừ.

V. Ý kiến các Bộ, ngành, các doanh nghiệp và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp

1. Ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức và cá nhân (sẽ bổ sung sau khi có ý kiến).
2. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (sẽ bổ sung sau khi có ý kiến).

VI. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định

1. Dự kiến nguồn lực cho việc thi hành Nghị định:

Việc triển khai nghị định thuộc trách nhiệm của cơ quan thuế và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cơ quan thuế là đơn vị thuộc Bộ Tài chính, được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động (từ ngân sách trung ương).

Đối với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác (ở trung ương cũng như địa phương) có nhiệm vụ tham gia với Cơ quan thuế trên một số nhiệm vụ, kinh phí hoạt động của các cơ quan này được ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đảm bảo.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định:

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Ban hành văn bản quy định chi tiết và chỉ đạo, đơn đốc thi hành: dự thảo Nghị định được quy định chi tiết bao gồm các quy định về thủ tục hành chính, không phải ban hành thông tư, vì vậy sau khi Nghị định được ban hành là có thể thực hiện được ngay. Theo chức năng nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật quản lý thuế và quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn thực hiện Nghị định: xây dựng nội dung và thông tin bằng nhiều hình thức và phương tiện khác nhau về các quy định của Nghị định đến cán bộ thuế và các cơ quan, tổ chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Bộ Tài chính sẽ chỉ đạo Cơ quan thuế bố trí cán bộ công chức hiện có để thực thi Nghị định, không phải tuyển mới cán bộ; bên cạnh đó, Bộ Tài chính chỉ đạo Cơ quan thuế bố trí nguồn kinh phí để được cấp có thẩm quyền giao trong năm 2020 và những năm tiếp theo để hoàn thiện cơ sở vật chất, đổi mới công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý thuế đối với doanh nghiệp có quan hệ liên kết và giao dịch liên kết.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện: thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Nghị định, trong đó tập trung triển khai việc thực thi của các cơ quan chức năng trong quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết trong việc thi hành công vụ.

- Bộ Tài chính theo dõi, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định, thực hiện sơ kết 06 tháng, tổng kết 01 năm triển khai Luật quản lý thuế số 38, trong đó có Nghị định này.

Trên cơ sở ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị định; kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Hồ sơ kèm theo Tờ trình bao gồm: (1) Dự thảo Nghị định, (2) Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/2/2017 của Chính phủ; (3) Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính và Báo cáo đánh giá tác động của việc triển khai thực hiện theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/2/2017).

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ CST, Vụ PC;
- Lưu: VT, TCT (03).

BỘ TRƯỞNG

Đinh Tiến Dũng